

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “*Một số biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh trong dạy và học phân môn Luyện từ và câu lớp 4*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phân môn Luyện từ và câu lớp 4

3. Tác giả:

Họ và tên : Hoàng Thị Nga

Ngày tháng/năm sinh: 05/06/1991

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường TH Quang Trung

Điện thoại DD: 0986 919 684

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường TH Quang Trung

Địa chỉ: Cầu Hạ A, xã Quang Trung, huyện An Lão, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0917 666 198

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Đất nước ta đang trong thời kì đổi mới. Ngày nay sự phát triển kinh tế, xã hội đang đặt ra một số yêu cầu ngày càng cao đối với hệ thống giáo dục đào tạo. Trong đó Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng đối với học sinh tiểu học, nó có vai trò hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện trong 4 dạng hoạt động: nghe, nói, đọc và viết trong đó đọc cũng góp phần quan trọng đối với các em. Đặc biệt phân môn luyện từ và câu tạo cho học sinh môi trường giao tiếp để học sinh mở rộng vốn từ có định hướng, cung cấp những kiến thức sơ giản về từ, câu và văn bản, rèn luyện cho các em kĩ năng dùng từ và sử dụng các dấu câu. Qua đó bồi dưỡng cho học sinh thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu; có ý thức sử dụng Tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp.

Như vậy, nếu học sinh có một vốn từ cơ bản, có những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt, có kĩ năng dùng từ, viết câu, sử dụng dấu câu hợp lí thì các em sẽ học tốt các phân môn của Tiếng Việt. Không chỉ thế các em cũng sẽ có những thao tác tư duy logic giữa lời giải và phân tích trong giải toán; dễ dàng trình bày các hiểu biết, những mong muốn tìm tòi, khám phá của mình khi học các môn học Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Đạo đức , ...

Như chúng ta đã biết phân môn luyện từ và câu lớp 4 gồm có hai loại bài học cơ bản: Dạy lí thuyết (Gồm nhận xét, ghi nhớ..) và hướng dẫn thực hành (mở rộng, hệ thống hóa vốn từ, ôn tập, tổng kết được thể hiện dưới hình thức các bài tập thực hành). Qua quá trình công tác và giảng dạy tôi thấy ở hoạt động mở đầu giáo viên thường kiểm tra bài cũ những kiến thức đã được học ở tiết trước

hay kiểm tra kiến thức có liên quan đến tiết học, sau đó bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp các thầy cô sẽ dẫn dắt giới thiệu bài mới. Đối với loại bài dạy lý thuyết, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh phân tích ngữ liệu thực hiện các yêu cầu của các bài ở phần nhận xét, từ đó rút ra kết luận ghi nhớ kiến thức. Giáo viên sẽ cho học sinh đọc thầm rồi nhắc lại phần ghi nhớ trong sách giáo khoa. Còn đối với hoạt động luyện tập giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện từng bài tập trong sách giáo khoa theo trình tự sau:

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập.
- Giải một phần bài tập làm mẫu.
- Làm bài tập theo hướng dẫn của giáo viên.
- Trao đổi, nhận xét về kết quả. Rút ra những điểm ghi nhớ về kiến thức.

Sau đó, giáo viên sẽ chốt lại những kiến thức, kỹ năng cần nắm vững. Giáo dục, tích hợp các nội dung lồng ghép nếu có. Nhận xét tiết học. Hướng dẫn về nhà học và chuẩn bị bài sau..

***Ưu điểm:**

- HS nắm được kiến thức cơ bản của bài học, biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.

- Giáo viên có thể chủ động truyền đạt kiến thức tới học sinh, thu được tín hiệu từ học sinh một cách nhanh chóng và kịp thời để điều chỉnh quá trình dạy học.

***Hạn chế, bất cập:**

- Giáo viên còn nói nhiều trong giờ dạy.
- Phối hợp các phương pháp chưa linh hoạt, thiếu sáng tạo .
- Học sinh tiếp thu kiến thức một cách thụ động.
- Giờ dạy dễ đơn điệu, buồn tẻ, kiến thức thiên về lý luận, ít chú ý đến kỹ năng thực hành của người học; do đó kỹ năng hành dụng vào đời sống thực tế bị hạn chế.

Với mong muốn đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Chính vì vậy tôi đã đi sâu vào tìm hiểu và nghiên cứu ***“Một số biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh trong dạy và học phân môn Luyện từ và câu lớp 4”***.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

*** Biện pháp 1: Khai thác triệt để kĩ thuật dạy học tích cực trong phân môn Luyện từ và câu**

Các kỹ thuật dạy học tích cực có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát huy sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sáng tạo và sự cộng tác làm việc của học sinh. ...Đối với môn Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Luyện từ và câu, việc sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học vào từng tiết dạy sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học, cũng như gây hứng thú hơn cho học sinh khi tham gia tiết học

a. Kỹ thuật khăn trải bàn.

Kỹ thuật khăn trải bàn là kỹ thuật tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm của học sinh thông qua sử dụng phiếu học tập được bố trí như khăn trải bàn nhằm:

- Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS
- Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS
- Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS

Trong các tiết Luyện từ và câu, tôi thường áp dụng kỹ thuật này vào các hoạt động luyện tập, thực hành đối với các bài tập có thể có nhiều đáp án cũng như câu trả lời, để ngoài việc học sinh làm việc cá nhân các em còn được thảo luận nhóm, chia sẻ, học hỏi và thống nhất ý kiến với nhau

Ví dụ: Trong tiết học “Từ đơn và từ phức” SGK trang 27.

Sau khi được tìm hiểu các ví dụ ở phần nhận xét, các em được củng cố, luyện tập các kiến thức về từ đơn và từ phức qua các bài tập. Vậy ở bài tập 2, tôi tổ chức và hướng dẫn các em được hoạt động theo kỹ thuật “khăn trải bàn” để tìm và ghi lại các từ đơn và từ phức mà các em tìm được trong thời gian nhất định, sau đó các em sẽ được chia sẻ, bổ sung ý kiến cho nhau, được biết thêm nhiều kết quả hơn từ các bạn trong nhóm, từ đó đại diện nhóm sẽ thống nhất ghi kết quả của cả nhóm vào phiếu bài tập, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung thêm.

Việc sử dụng kỹ thuật này buộc học sinh phải hoạt động độc lập và kết quả hoạt động đó được ghi vào ô của mình trước khi ghi vào phần chung của nhóm. Qua quan sát khăn trải bàn tôi thấy được sản phẩm của từng học sinh để có thể bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Cũng cần chú ý, nếu nhóm lớn hơn 4 thì vẫn có thể áp dụng được kỹ thuật này bằng cách phân thành các phần tương ứng trên khăn trải bàn. Rõ ràng thông qua hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động

nhóm các em đều rất sôi nổi, hào hứng, tham gia tích cực vào việc học giúp hình thành và phát triển các năng lực như khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác...

b. Kỹ thuật “ Công đoạn”

Là một kỹ thuật dạy học tích cực khi ứng dụng vào dạy học tôi nhận thấy rất hiệu quả nhất là với những bài tập tìm từ. Với kỹ thuật này, GV cũng chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ khác nhau.

Ví dụ 1: nhóm 1 làm câu a, nhóm 2 câu b, nhóm 3 câu c, nhóm 4 câu d,...Sau khi các nhóm làm việc và ghi kết quả vào giấy A0 xong, các nhóm sẽ luân chuyển giấy A0 ghi kết quả làm việc cho nhau. Cụ thể nhóm 1 chuyển cho nhóm 2, nhóm 2 chuyển cho nhóm 3, nhóm 3 chuyển cho nhóm 4, nhóm 4 chuyển cho nhóm 1. Các nhóm đọc và bổ sung cho nhau.

Sau đó lại tiếp tục luân chuyển kết quả cho nhóm tiếp theo và nhận kết quả từ nhóm khác để góp ý. Cứ như vậy cho đến khi các nhóm đã nhận lại tờ giấy A0 của nhóm mình cùng với các ý kiến của các nhóm khác. Từng nhóm sẽ xem, xử lý ý kiến của các bạn để hoàn thiện kết quả của nhóm mình. Sau khi hoàn thiện xong, nhóm sẽ treo kết quả lên bảng.

Ví dụ 2 : Bài tập 1 trang 17 SGK tiết Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ Nhân hậu - Đoàn kết

Tôi chia 4 nhóm, nhóm 1 làm câu a, nhóm 2 làm câu b, nhóm 3 làm câu c, nhóm 4 làm câu d. Chẳng hạn câu a, nhóm 1 tìm được các từ như thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại : tình thân ái, yêu quý, xót thương. Sau đó chuyển sang nhóm 2, nhóm 2 bổ sung thêm các từ: cảm thông, đồng cảm tiếp tục chuyển sang nhóm 3, nhóm 3 bổ sung thêm từ nhân ái, chuyển sang nhóm 4, nhóm này bổ sung tiếp từ tha thứ. Cuối cùng chuyển về nhóm 1. Nhóm 1 xem và hoàn thiện lại sau đó dán bảng trình bày. Tương tự như trên, các nhóm khác cũng làm bài của nhóm mình, bổ sung bài cho các nhóm khác. Theo cách tổ chức này, các em rất thích thú và quan trọng là đảm bảo cho mọi học sinh đều được làm tất cả các phần của bài tập.

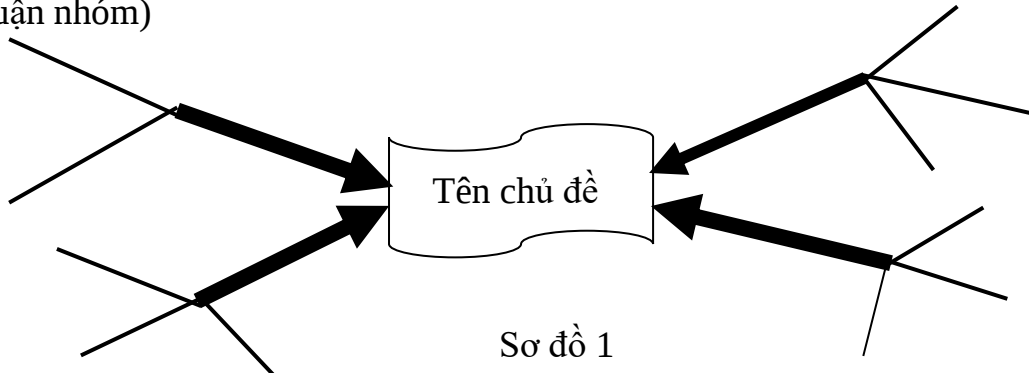
*** Biện pháp 2: Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sơ đồ tư duy và thảo luận nhóm**

Ngoài những kỹ thuật dạy học thì các phương pháp dạy học tích cực cũng góp vai trò vô cùng quan trọng giúp học sinh sẽ chủ động chia sẻ những ý kiến, kiến thức của mình với giáo viên và các bạn. Vì vậy khi bước vào giờ học, học sinh sẽ luôn có tinh thần thoải mái, thái độ đón nhận kiến thức một cách tích cực và hạnh

phức vì được thể hiện bản thân mình. Với tinh thần như vậy, khả năng ghi nhớ, tiếp nhận kiến thức mới cũng cao hơn hẳn.

a. Phương pháp “Sơ đồ tư duy”

Trong mỗi tiết Luyện từ và câu, sau khi các em đã được tìm hiểu và lĩnh hội những mảng kiến thức mới, để ôn tập và củng cố cũng như hệ thống một mạch kiến thức hay tóm tắt lại những ý chính của nội dung nào đó, tôi sẽ sử dụng phương pháp này vào các hoạt động vận dụng củng cố kiến thức sau mỗi giờ học. Lúc này tôi sẽ đưa ra tên chủ đề cần nghiên cứu cho học sinh thiết lập **sơ đồ tư duy** với “**từ khóa**” nào đó. Học sinh dùng bút chì, bút màu vẽ tiếp vào các nhánh. Các em sẽ dùng màu sắc, nét vẽ theo sở thích và diễn đạt theo cách hiểu của mình (có thể sử dụng cho hoạt động nhóm hoặc nghiên cứu độc lập trước khi đưa ra thảo luận nhóm)



* Phương tiện thiết kế: giấy, bìa, bảng phụ, phấn màu, bút chì màu, tẩy...

✎ **Ví dụ :**

Sau khi các em học xong bài “Danh từ” SGK Tiếng Việt lớp 4 trang 52. Ở hoạt động vận dụng tôi sẽ yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ tư duy theo ý hiểu của mình hệ thống lại Danh từ là những từ như thế nào? Như vậy các em vừa được củng cố, ôn tập lại kiến thức vừa tạo được cảm giác vui vẻ, thoải mái cuối mỗi tiết học.



Dựa vào các gợi ý học sinh sẽ vẽ sơ đồ tư duy, ở phương pháp này các em có thể hoạt động nhóm hoặc cá nhân (có thể vẽ nhiều dạng khác nhau như: hình nhánh cây, hình bàn tay, ...)

- Sử dụng sơ đồ tư duy sẽ dễ dàng hơn trong việc phát triển ý tưởng, vạch con đường tìm kiếm kiến thức mới. Nhờ sự liên kết các nét vẽ cùng với màu sắc thích hợp và cách diễn đạt của mỗi người. Sau khi thiết lập sơ đồ tư duy và thảo luận nhóm dưới sự dẫn dắt của giáo viên, học sinh sẽ tiếp nhận kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên

b. Phương pháp dạy học nhóm

Phương pháp dạy học nhóm là phương pháp dạy học tích cực, giúp học sinh tự tư duy, khám phá kiến thức, trao đổi, kiểm tra nhau, mang lại hiệu quả cao trong học tập đặc biệt phân môn Luyện từ và câu lớp 4. Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, Dạy học theo nhóm nhỏ. Trong đó tôi sẽ chia HS của lớp mình thành các nhóm nhỏ giao nhiệm vụ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Sau đó các nhóm sẽ trình bày và chia sẻ trước lớp.

Trong các tiết Luyện từ và câu tôi luôn vận dụng linh hoạt phương pháp này vào trong các hoạt động. Các em có thể thảo luận nhóm để tìm ra kiến thức mới. Các em cũng có thể hoạt động nhóm để cùng nhau chia sẻ cách làm các bài tập ở phần luyện tập và thực hành.

Khi tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, tôi sẽ sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp như chia nhóm theo sở thích; chia nhóm theo tháng sinh, mùa sinh; hay nhóm theo giới tính...

Đối với phương pháp dạy học nhóm này nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của HS

*** Biện pháp 3: Chú trọng việc tạo hứng thú cho học sinh qua từng hoạt động thông qua các trò chơi học tập:**

Trong dạy học, tạo hứng thú cho học sinh là rất quan trọng. Nó gần như quyết định hiệu quả của việc dạy học. Luyện từ và câu được đánh giá là khô khan trong các phân môn Tiếng Việt. Vì vậy tạo hứng thú cho học sinh lại càng quan trọng. Khi học sinh có hứng thú, các em sẽ tự giác, chủ động học tập thì giờ dạy mới diễn ra nhẹ nhàng, học sinh chủ động nắm được kỹ năng, kiến

thức. Để tạo hứng thú cho học sinh, tôi thường tạo cho các em không khí sẵn sàng học tập ngay trong từng hoạt động thông qua các trò chơi học tập như sau :

Giới thiệu bài : Đây cũng là một bước quan trọng. Đó không chỉ đơn giản là nêu mục đích, yêu cầu của tiết học mà còn là bước tạo không khí sôi nổi, thu hút các em vào giờ học. Có thể giới thiệu bài bằng nhiều cách : liên hệ kiến thức trong chủ điểm đang học bằng trò chơi, hỏi đáp....

Ví dụ: Khi giới thiệu bài luyện từ và câu ở tuần 9 bài : *Mở rộng vốn từ : Ước mơ*. Tôi giới thiệu như sau : Cho cả lớp chơi trò chơi “ Đoán ô chữ”. Tôi sẽ chia lớp thành hai đội, mở nhạc cho HS nghe bài hát Ước mơ và có thể có gợi ý : Tên bài hát cũng là nội dung chủ điểm mà chúng ta đang học. Yêu cầu học sinh đoán. Đội nào giải được ô chữ là đội giành chiến thắng, được tuyên dương. Đội đoán sai sẽ phải hát chung một bài. Sau đó tôi sẽ giới thiệu: Tiết Luyện từ và câu hôm nay chúng ta sẽ mở rộng vốn từ, thành ngữ thuộc chủ điểm này.

Theo cách giới thiệu bài trên, không những tạo hứng thú cho các em sẵn sàng tiết học mà ca từ của bài hát cũng góp phần gợi ý thông tin cho học sinh làm các bài tập trong tiết học.

Hoặc khi giới thiệu bài *Mở rộng vốn từ Trung thực - Tự trọng* tuần 5 SGK trang 48-49 tôi sẽ sử dụng phương pháp hỏi đáp. Lúc này tôi sẽ đặt câu hỏi : Cậu bé Chôm trong truyện Những hạt thóc giống có đức tính gì đáng quý ?(trung thực). Vậy theo em trung thực là gì? Còn tự trọng, em hiểu thế nào là tự trọng? (HS nêu ý kiến như: tôn trọng/ ...). Để giúp các em biết thêm nhiều từ, nắm được nghĩa và cách dùng các từ ngữ theo chủ điểm Trung thực- Tự trọng. Hôm nay chúng ta sẽ Mở rộng vốn từ theo chủ điểm này. Rõ ràng các cách giới thiệu bài trên đã tạo được không khí học tập, thu hút được sự chú ý của học sinh.

Hoạt động luyện tập: Để thu hút học sinh vào bài học, ngoài giới thiệu bài thì trong khi tổ chức , hướng dẫn làm bài tập thì tôi cũng luôn chú ý tạo không khí học tập để khơi gợi sự hứng thú đối với học sinh.

Ví dụ: Khi tổ chức làm bài tập 3 ở tiết LTVC *Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – Đoàn kết*, tuần 3 trang 33 SGK TV lớp 4 tập một : Tôi hướng dẫn cách làm bài tương tự như trò chơi Rung chuông vàng, cách làm như sau:

- Bước 1: Cho học sinh nắm yêu cầu
- Bước 2 : Phổ biến cách làm : Học sinh suy nghĩ, lần lượt viết vào bảng con các từ thích hợp trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu thành ngữ. Sau thời gian quy định HS sẽ dơ bảng. Em nào sai sẽ bị loại đứng sang một bên và phải hát một bài hoặc làm 1 động tác gây cười cho cả lớp mới được quay lại “ sà thi đấu”

- Bước 3: Cho HS làm bài. GV chốt lời giải đúng. Sau đó đọc thuộc các câu thành

ngữ đã hoàn chỉnh.

a, Hiền như bụt (đất)

b, Lành như đất (bụt)

c, Dữ như cọp

d, Thương nhau như chị em gái

Còn ở bài tập 2, tôi dùng những thẻ từ ghi từ đã cho như nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài. Sau đó tổ chức làm bài theo nhóm đôi, trình bày kết quả bằng hình thức thi đua. Tôi sẽ chia lớp thành 3 đội. Mỗi đội cử 4 học sinh lên thi đua gắn những chiếc thẻ từ vào 2 cột đã chia trên bảng. Đội nào làm nhanh, làm đúng là đội thắng cuộc.

Như vậy qua mỗi tiết học việc vận dụng các trò chơi học tập sẽ giúp các em học sinh hình thành kiến thức kỹ năng mới đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm của các em đã được tích lũy thông qua các hoạt động. Lúc này lớp học sẽ rất sôi nổi, không khí học tập hào hứng hơn. Học sinh phản xạ nhanh. Lôi cuốn được học sinh học chậm tham gia cùng với cả lớp vì với các em được khen trước lớp là một niềm hạnh diện với các bạn.

***Biện pháp 4: Tích cực sử dụng các tiện ích công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả dạy và học.**

Công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt trước yêu cầu chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ thì việc ứng dụng CNTT vào dạy học là nhu cầu cấp thiết. Khi dạy Luyện từ và câu việc ứng dụng CNTT càng cần thiết hơn vì nó giúp giáo viên cung cấp cho hs nhiều nguồn tư liệu khác nhau, hỗ trợ đắc lực trong việc thiết kế bài giảng.

Thứ nhất tôi có thể tìm kiếm những tranh ảnh minh họa trên internet, sau đó sẽ chọn những tranh ảnh như giải nghĩa từ bổ sung để cung cấp kiến thức cho bài học đạt hiệu quả cao.

Thứ hai tôi sử dụng phần mềm PowerPoint để thiết kế bài giảng hay với những trò chơi học tập.

Thứ ba tôi có thể dễ dàng tìm kiếm các bộ phim tư liệu, các bài hát, bài thơ liên quan tới nội dung bài học trên internet. Đây chính là những tài liệu trực

quan sinh động nhất tác động mạnh đến sự chú ý, hứng thú một cách tự nhiên nhất của các em tới nội dung bài học.

Cuối cùng chúng ta có thể hướng dẫn hs tìm kiếm thông tin trên mạng. Chúng ta có thể định hướng giúp các em tự tìm tòi, khám phá thêm các kiến thức về vốn từ, về nội dung các bài học để khơi gợi trong các em niềm hứng thú và ham học hỏi.

Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Luyện từ và câu lớp 4 nói riêng đã góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tạo ra một môi trường giáo dục mang tính tương tác cao chứ không đơn thuần chỉ là “thầy đọc, trò chép” như trước đây, học sinh được khuyến khích và chủ động tìm kiếm tri thức một cách chủ động. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học tạo sự hứng thú cho học sinh ngay từ ban đầu, tiết học nhẹ nhàng, sinh động, học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập một cách tự giác và hăng say. Các em được làm việc nhiều, tự tin và có kỹ năng vận dụng vào bài tập thực hành đạt kết quả cao.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến

1. Tính mới

- Biện pháp này không chỉ cho thấy sự thay đổi về mặt nhận thức trong cách tư duy của HS mà còn giúp cho giáo viên lựa chọn những phương pháp dạy học tích cực và hiệu quả, đặc biệt là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết học, góp phần đa dạng hóa các hình thức dạy học, giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức một cách khoa học và có chất lượng.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Thầy nói ít, trò làm nhiều.

- Trong giảng dạy không áp đặt với học sinh.

- Lớp học sôi nổi, không khí học tập hào hứng hơn. Học sinh phản xạ nhanh, tích cực tham gia vào các hoạt động học.

2. Tính sáng tạo

- Các phương pháp trên có thể được lựa chọn một cách linh hoạt sao cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của tiết dạy.

- Các phương pháp và hình thức dạy học được phối hợp đa dạng trong toàn bộ quá trình dạy học.

- Phát huy năng lực tư duy sáng tạo, tự mày mò, tự chiếm lĩnh tri thức của người học; chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn, coi trọng tự học, tự nghiên cứu; giảm bớt thuyết trình, diễn giảng; tăng cường dẫn dắt, điều khiển, tổ chức, xử lý tình huống làm cho giờ học trở nên sôi nổi, hấp dẫn hơn.

- Huy động khả năng của từng học sinh để khám phá, tìm tòi ra nội dung của bài học đặc biệt là thông qua các hoạt động nhóm, kích thích sự ham học hỏi và giúp các em rèn luyện kỹ năng nói và phản xạ nhanh.

- Phát triển năng lực của mỗi cá nhân, tạo cho các em có niềm tin, hứng thú và sự say mê trong học tập.

III.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng sáng kiến:

- Đề tài mà tôi đưa ra đã áp dụng đối với các em học sinh khối lớp 4 trường TH Quang Trung – An Lão rất hiệu quả. Giải pháp này có thể áp dụng cho các em HS khối 4,5 các trường Tiểu học trong huyện và thành phố.

III.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế

Khi áp dụng những biện pháp này giáo viên có thể sử dụng triệt để và hiệu quả các trang thiết bị của nhà trường đã cung cấp tại các lớp học như Ti vi, máy tính, máy soi.. dễ dàng vận dụng những tiện ích của công nghệ thông tin vào dạy học hiệu quả mà tiết kiệm, giảm một phần chi phí không hề nhỏ từ việc mua nguyên liệu, in ấn hay chuẩn bị các đồ dùng học tập khác như các phương pháp trước kia.

b. Hiệu quả về mặt xã hội.

- Các biện pháp trên mà tôi đưa ra sẽ giúp HS củng cố những kiến thức kỹ năng của phân môn Luyện từ và câu Lớp 4. Đặc biệt trong mỗi hoạt động hoặc mỗi bài, khi giáo viên liên hệ thực tế để giáo dục các em vận dụng những điều đã học vào cuộc sống. Như vậy, các em sẽ cảm thấy kiến thức bài học thật gần gũi, yêu thích môn học hơn.

- Góp phần phát triển trí thông minh, cách suy nghĩ độc lập, linh hoạt, sáng tạo, đóng góp vào việc hình thành các phẩm chất cần thiết và quan trọng của người lao động như: có ý chí vượt khó khăn, làm việc có kế hoạch, có nề nếp và tác phong khoa học.

- Giáo viên nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Có thêm thư viện bài giảng điện tử cho bản thân và nhà trường. Hệ thống câu hỏi vừa sức, phù hợp với trình độ nhận thức và tư duy của học sinh.

c . Giá trị làm lợi khác.

Thông qua việc dạy và học tiếng Việt , góp phần cho học sinh các thao tác tư duy cơ bản (phân tích, tổng hợp, phán đoán...). Cung cấp những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa văn học của Việt Nam và nước ngoài để từ đó: góp phần bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, cái thiện, lòng trung thực, lòng tốt, lễ phải và sự công bằng xã hội; góp phần hình thành lòng yêu mến và thói quen gìn giữ sự trong sáng giàu đẹp của tiếng Việt. Đồng thời góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại: có tri thức, biết tiếp thu truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết rèn luyện lối sống lành mạnh ham thích làm việc và có khả năng thích ứng với cuộc sống xã hội sau này.

Những kết quả mà tôi đã thu được trong quá trình nghiên cứu, áp dụng và thực hiện đề tài ***“Một số biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh trong dạy và học phân môn Luyện từ và câu lớp 4”***, đạt được kết quả đáng khích lệ song không tránh khỏi thiếu sót, rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, bạn bè đồng nghiệp góp ý để đề tài được tốt hơn.

Xin chân thành cảm ơn !

An Lão, ngày 6 tháng 2 năm 2023

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(xác nhận)**

Hoàng Thị Nga